TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2019/DS-ST
Ngày: 14-10-2019
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hồng Điều

2. Ông Phạm Văn Tám

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 333/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019; Quyết đinh hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V.

Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà R, số 9 Đ, phường 12, Quận 4, Thành phố H.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Bùi Thanh T, sinh năm 1994; Địa chỉ: số 11 đường số 1, khu tái định cư C, Phường 16, Quận 8, Thành phố H.(Theo Văn bản uỷ quyền số 32/2019/UQTA-VH.19 ngày 31/7/2019). Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Bà Lê Thị Trúc G, sinh năm 1986

Địa chỉ: 3/8 H, thị trấn B, huyện B, tỉnh L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 29-4-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V do ông Bùi Thanh T đại diện trình bày:

Ngày 15/4/2016 bà Lê Thị Trúc G ký hợp đồng tín dụng số 20160415-500000-2744 với Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty) vay số tiền 13.042.545 đồng, lãi suất 4,58%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thoả thuận trong hợp đồng thì bà G có trách nhiệm thanh toán số tiền 21.762.000 đồng bao gồm 13.042.545 đồng tiền gốc và 8.719.455 đồng tiền lãi trong vòng 24 tháng. 23 tháng đầu trả mỗi tháng 908.000 đồng, tháng cuối cùng trả 878.000 đồng, thanh toán vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu từ 20/5/2016 đến 20/4/2018.

Bà G đã nhận đủ số tiền 13.042.545 đồng và thanh toán được cho công ty 4 kỳ với tổng số tiền đã trả là 3.632.000 đồng gồm 973.863 đồng gốc và 2.658.137 đồng tiền lãi. Kể từ ngày 06/12/2016 đến nay bà G không thanh toán được bất kỳ khoản nào cho đến nay dù Công ty đã nhắc nhở, yêu cầu thanh toán nhiều lần.

Do bà G đã trể hạn thanh toán nên Công ty yêu cầu bà G trả một lần số tiền nợ gốc còn lại 12.068.591 đồng, nợ lãi 6.061.409 đồng, tổng cộng 18.130.000 đồng.

Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà. Tuy nhiên, bà G đều không có mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Công ty TNHH MTV Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Trúc G thanh toán xuất phát từ việc vay tiền. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

[1.2] Bị đơn bà Lê Thị Trúc G đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng trong vụ án nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét văn bản đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20160415-500000-2744 ngày 15/4/2016 (gọi tắt là hợp đồng) giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng V với bà Lê Thị Trúc G được xác lập theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015, trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận thấy đây là hợp đồng hợp pháp, là căn cứ để giải quyết về quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Theo hợp đồng tín dụng thì bà G vay của Công ty 13.042.545 đồng và phải có trách nhiệm thanh toán lại gốc lãi hàng tháng trong vòng 24 tháng với tổng số tiền là 21.762.000 đồng bao gồm 13.042.545 đồng tiền gốc và 8.719.455 đồng tiền lãi trong vòng 24 tháng. Bà G đã nhận đủ 13.042.545 đồng tiền vay nhưng đến nay đã hết hạn thanh toán theo hợp đồng mà bà G chỉ thanh toán được bốn kỳ với số tiền 3.632.000 đồng gồm 973.863 đồng gốc và 2.658.137 đồng tiền lãi là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bà G đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ khác, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, Công ty khởi kiện yêu cầu bà G trả nợ gốc còn lại 12.068.591 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về số tiền lãi, bà G vay tiền của ngân hàng với mức lãi suất 4,58%/tháng, từ 06/12/2016 đến nay bà G không thanh toán nên tiền lãi thực tế bà G phải trả được tính trên dư nợ gốc từ 06/12/2016 đến nay. Tuy nhiên, ngân hàng chỉ yêu cầu bà G trả 6.061.409 đồng theo bảng kế hoạch thanh toán kèm theo hợp đồng tín dụng là có lợi cho bị đơn nên Toà án chấp nhận.

[2.4] Từ các tình tiết trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V về việc yêu cầu bà Lê Thị Trúc G phải trả 18.130.000 đồng gồm 12.068.591 đồng nợ gốc và 6.061.409 đồng nợ lãi.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Trúc G chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 18.130.000 đồng là 906.500 đồng theo quy định tại Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Công ty không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 184, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Ngân hàng V. Buộc bà Lê Thị Trúc G có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng V số tiền 18.130.000 đồng đồng (trong đó nợ gốc 12.068.591 đồng, nợ lãi 6.061.409 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Trúc G phải chịu 906.500 đồng (Chín trăm lẻ sáu ngàn năm trăm đồng) sung Ngân sách nhà nước.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Ngân hàng V 453.250 đồng (Bốn trăm năm mươi ba ngàn hai trăm năm mươi đồng) tiền tạm ứng án phí mà Công ty đã nộp theo biên lai thu số 0001088 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh L.
-VKSND huyện B.
-THA huyện B.
-Các đương sự.
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hồ Thị Miên